

Số: 28 /2026/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ; quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo và xác nhận nội dung trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BKHHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ngày 26 tháng 11 năm 2025 quy định khung về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký



hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 772/TTr-SKHHCN ngày 13 tháng 3 năm 2026 dự thảo Quyết định phân cấp quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; kết quả thẩm định tại Báo cáo số 926/BC-STP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Sở Tư pháp và kết quả lấy ý kiến của các thành viên Ủy ban nhân dân thành phố.

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ; quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo và xác nhận nội dung trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định:

a) Phân cấp thẩm quyền quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của UBND thành phố theo Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo và Thông tư số 36/2025/TT-BKHHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ngày 26 tháng 11 năm 2025 quy định khung về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

b) Phân cấp thẩm quyền quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo và xác nhận nội dung trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo của UBND thành phố theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

2. Đối tượng áp dụng

Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng; doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Về phân cấp thẩm quyền quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định số 267/2025/NĐ-CP và Thông tư số 36/2025/TT-BKHHCN

UBND thành phố phân cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, cụ thể như sau:

1. Thông báo kế hoạch tài trợ, đặt hàng để tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại Điều 10 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

2. Xét tài trợ, đặt hàng, thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 12 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

3. Phê duyệt nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP:

Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với các nhiệm vụ phát triển giải pháp xã hội có dự toán kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ thành phố dưới 01 (một) tỷ đồng và đối với nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản; nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng; nhiệm vụ phát triển công nghệ có dự toán kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ thành phố dưới 02 (hai) tỷ đồng.

4. Công khai kết quả phê duyệt nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP; Xem xét việc điều chỉnh tên tổ chức đề xuất được quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

5. Hủy kết quả xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ, cụm nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại Điều 14 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

6. Ký hợp đồng giao nhiệm vụ được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 15 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

7. Đánh giá trong kỳ, cấp tiếp kinh phí, điều chỉnh hợp đồng giao nhiệm vụ và chấm dứt thực hiện nhiệm vụ được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 16 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

8. Đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 17 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

9. Đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo được quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 18 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

10. Quyết định chấm dứt thực hiện nhiệm vụ và thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ được quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 19 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

11. Tổ chức, quản lý, thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc danh mục bí mật nhà nước, có nội dung bí mật nhà nước được quy định tại Điều 20 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

12. Quản lý, sử dụng, quyền sở hữu kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước được quy định tại Điều 32 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

13. Quản trị rủi ro trong việc xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước được quy định tại Điều 39 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

14. Xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại Điều 5 Thông tư số 36/2025/TT-BKHHCN.

15. Thực hiện đánh giá, điều chỉnh, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại Điều 6 Thông tư số 36/2025/TT-BKHHCN.

Điều 3. Về phân cấp thẩm quyền quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP

UBND thành phố phân cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Xây dựng kế hoạch và lập dự toán thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo và hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo được quy định tại Điều 7 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

2. Thông báo, kêu gọi đề xuất nhiệm vụ đổi mới sáng tạo được quy định tại Điều 10 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

3. Xét duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo được quy định tại Điều 12 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

4. Xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ đổi mới sáng tạo được quy định tại Điều 19 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP:

a) Xác định định hướng đặt hàng và công bố kêu gọi đề xuất đặt hàng nhiệm vụ đổi mới sáng tạo.

b) Thành lập Hội đồng xác định danh mục nhiệm vụ đổi mới sáng tạo đặt hàng.

5. Thẩm định kinh phí nhiệm vụ đổi mới sáng tạo được quy định tại Điều 13 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

6. Phê duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo được quy định tại Điều 10 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP:

Phê duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo đối với các nhiệm vụ có kinh phí thực hiện dưới 02 (hai) tỷ đồng.

7. Ký kết hợp đồng tài trợ, hỗ trợ và cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo được quy định tại Điều 15 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP:

a) Ký kết hợp đồng tài trợ, hỗ trợ nhiệm vụ đổi mới sáng tạo sau khi có kết quả phê duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo.

b) Cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo quy định hiện hành về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước.

8. Kiểm tra, đánh giá nhiệm vụ đổi mới sáng tạo được quy định tại Điều 16 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

9. Sửa đổi, chấm dứt Hợp đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo được quy định tại Điều 17 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

10. Quyết toán kinh phí, thanh lý hợp đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo được quy định tại Điều 18 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

Điều 4. Về phân cấp thẩm quyền xác nhận nội dung trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP

UBND thành phố phân cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện:

1. Xác nhận các nội dung đã trình bày trong thuyết minh của hồ sơ công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 42 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

2. Xác nhận các nội dung đã trình bày trong thuyết minh của hồ sơ công nhận Trung tâm đổi mới sáng tạo, Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh, cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 43 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND thành phố về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; thực hiện chế độ báo cáo, đánh giá định kỳ về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; không được phân cấp tiếp đối với nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân cấp.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2026.



Điều 7. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- BTV ĐU UBND thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Công an thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố Đà Nẵng;
- Các sở, ban, ngành;
- BCHQS thành phố, BCH BĐBP thành phố;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và PTTH ĐN, Công TTĐT thành phố;
- Công báo thành phố;
- CPVP UBND TP, P.KGVX;
- Lưu: VT, SKHCN.

12/11

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Đức Ân